

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ ĐỢT 2 NĂM 2020

Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2020 như sau:

1. Thời gian, hình thức tuyển sinh

- Thời gian: Thứ Bảy, ngày 19 tháng 9 và Chủ Nhật, ngày 20 tháng 9 năm 2020.
- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Ngoài thời gian chính thức trên, Đại học Thái Nguyên tổ chức xét tuyển một số lần khác nhau theo kế hoạch và đề án tuyển sinh của các đơn vị đào tạo. Thời gian xét tuyển: Trong khoảng thời gian 10 ngày tính từ ngày nhận hồ sơ từ đơn vị đào tạo, Đại học Thái Nguyên sẽ phản hồi các thông tin về tình trạng hồ sơ và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu, hoặc kế hoạch xét tuyển đối với những hồ sơ đã đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.

2. Các ngành đào tạo và dự kiến chỉ tiêu (Tổng chỉ tiêu dự kiến: 80 chỉ tiêu).

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu	Cơ sở đào tạo
1	Địa lý học (Địa lý kinh tế - xã hội)	9310501	1	Trường Đại học Sư phạm; ĐT: 0208 3855785. Tổng chỉ tiêu: 19
2	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý	9140111	1	
3	Lý luận & Lịch sử Giáo dục	9140102	3	
4	Quản lý giáo dục	9140114	1	
5	Hóa vô cơ	9440113	1	
6	Lý luận & PPDH bộ môn Sinh học	9140111	1	
7	Lý luận & PPDH bộ môn Toán	9140111	3	
8	Di truyền học	9420121	1	
9	Sinh thái học	9420120	1	
10	Toán giải tích	9460102	3	
11	Văn học Việt Nam	9220121	1	
12	Lịch sử Việt Nam	9229013	1	
13	Ngôn ngữ Việt Nam	9220102	1	
14	Khoa học cây trồng	9620110	2	Trường Đại học Nông Lâm; ĐT: 0208 3852925. Tổng chỉ tiêu: 16
15	Chăn nuôi	9620105	2	
16	Kỹ sinh trùng & VSV học thú y	9640104	2	
17	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	9620107	2	
18	Lâm sinh	9620205	2	
19	Quản lý đất đai	9850103	2	
20	Khoa học môi trường	9440301	2	
21	Phát triển nông thôn	9620116	2	Trường ĐH KT Công nghiệp; ĐT: 0208 3847155. Chỉ tiêu: 10
22	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	9520216	6	
23	Kỹ thuật cơ khí	9520103	4	Trường ĐH Y-Dược; ĐT: 0208 3858198.
24	Y tế công cộng	9720701	2	
25	Nhi khoa	9720106	2	

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu	Cơ sở đào tạo
26	Nội khoa	9720107	3	Tổng chỉ tiêu: 07
27	Hoá sinh học	9420116	2	Trường ĐH Khoa học; ĐT: 0208 3903398. Tổng chỉ tiêu: 06
28	Đại số và lý thuyết số	9460104	2	
29	Toán ứng dụng	9460112	2	
30	Kinh tế nông nghiệp	9620115	9	Trường ĐH Kinh tế & QTKD; ĐT: 0208 3547653. Chỉ tiêu: 17
31	Quản lý kinh tế	9340410	8	
32	Khoa học máy tính	9480101	5	Trường ĐHCN thông tin & TT ĐT: 0208 3904338. Chỉ tiêu: 05

3. Thời gian và hình thức đào tạo

Thời gian đào tạo 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ (ThS); 04 năm với người có bằng đại học (ĐH). Trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn thì được gia hạn tối đa là 24 tháng.

4. Điều kiện dự tuyển

Thực hiện quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Đại học Thái Nguyên. Cụ thể, người đăng ký dự tuyển cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

4.1.1. Về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc có bằng thạc sĩ. Danh mục ngành đào tạo phù hợp được đăng ký xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ do Thủ trưởng đơn vị đào tạo xác định và được công khai trong đề án tuyển sinh;

- Văn bằng đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng (trước đây là Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) công nhận.

4.1.2. Về bài báo/ báo cáo khoa học công bố

Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4.1.3. Về đề cương nghiên cứu

Đề cương nghiên cứu gồm những nội dung chính: Đề cương đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu; Lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được; Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo Đại học Thái Nguyên; Kế hoạch thực hiện của từng thời kỳ trong thời gian đào tạo; Kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết và chuẩn bị của mình trong lĩnh vực dự định nghiên cứu; Đề xuất người hướng dẫn (*Danh mục hướng nghiên cứu, đề tài nghiên cứu và danh sách các nhà khoa học dự kiến nhận hướng dẫn NCS theo Đề án tuyển sinh của các trường đại học thành viên*).

4.1.4. Về thư giới thiệu

Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người đăng ký dự tuyển dự định nghiên cứu.

4.1.5. Về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học **toàn thời gian ở nước ngoài** mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên, Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên hoặc Chứng chỉ Cambridge examination (CAE 45-59), Cambridge examination (PET Pass with Distinction) do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Một số loại chứng chỉ tiếng nước ngoài khác minh chứng về năng lực ngoại ngữ theo bảng tham chiếu dưới đây (được cấp trong thời hạn 24 tháng):

Stt	Chứng chỉ	Trình độ
1	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2; DELF B2 Diplôme de Langue
2	Goethe - Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
3	TestDaF	TDN3- TDN4
4	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
5	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
6	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному.	ТРКИ-2

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a mục này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c Mục này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của cơ sở đào tạo.

5. Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

Đề án tuyển sinh do các cơ sở giáo dục đại học thành viên xây dựng cung cấp đầy đủ thông tin về đối tượng và điều kiện người đăng ký dự tuyển, phương thức tuyển sinh, thời gian tổ chức tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng và những thông tin cần thiết khác. Đề án tuyển sinh được công khai trên trang thông tin điện tử của Đại học Thái Nguyên: <http://www.tnu.edu.vn> và trang thông tin điện tử của các trường đại học thành viên.

6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ

Người có nguyện vọng đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ liên hệ với trường đại học đào tạo chuyên ngành để nhận mẫu Hồ sơ đăng ký dự tuyển (ghi ở mục 2); Kê khai, xác nhận, hoàn chỉnh hồ sơ; Nộp 02 bộ cho Trường đúng thời gian quy định. Trong và sau ngày

xét tuyển, ĐH Thái Nguyên không nhận bổ sung, thay đổi về bất kì nội dung nào của Hồ sơ đăng kí dự tuyển.

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 20/5/2020 đến hết ngày 20/8/2020.
- Lệ phí đăng kí và lệ phí thi: theo quy định của nhà nước.

7. Học phí

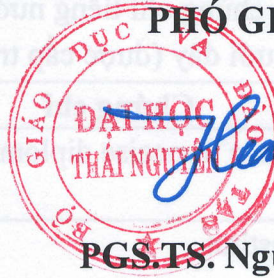
Nghiên cứu sinh phải nộp học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tin tuyển sinh có trên các website: <http://www.tnu.edu.vn> và <http://sdh.tnu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Các trường đại học thành viên;
- Website ĐHTN;
- Lưu VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS.TS. Nguyễn Hữu Công

Điplôme de Langue		
Goethe-Zertifikat B2 Zertifikat		
Deutsch für den Beruf (ZDFB)		
TDM3 - TDM4	TestDaF	3
HSK level 4	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	4
N2	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	2
TPKM-2	TPKM - Test no pyeokomy karyak rak	6